

Bản án số: 96/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07-9-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thị Nhàn
- Bà Hoài Thị Hà Khuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Bích T; nơi thường trú: Thôn Đ, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số nhà, khu H, phường M, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

2.*Bị đơn:* Anh Tạ Văn T; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn là chị Lê Thị Bích T trình bày:

Chị chung sống với anh Tạ Văn T trên cơ sở hai bên tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn

phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, nhiều lần tranh cãi, đánh chửi nhau hôn nhân luôn trong tình trạng căng thẳng nghiêm trọng, anh T cờ bạc về đánh đập chị. Vì con chung chị đã tìm nhiều cách khắc phục nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở lên trầm trọng hơn. Chị về nhà bố mẹ tại tỉnh Phú Thọ sinh sống, anh T nhắn tin đe dọa, đến nhà bố mẹ chị gây sự, đánh đập chị. Hai bên sống ly thân không còn quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, mâu thuẫn nghiêm trọng hai bên không thể khắc phục đoàn tụ, hôn nhân không còn hạnh phúc. Mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tạ Văn T.

Về con chung: Chị và anh Tạ Văn T có 02 con chung là Tạ Vân K, sinh ngày 05/6/2016 và Tạ Bảo T, sinh ngày 29/01/2019. Đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị nuôi dưỡng sau ly hôn. Hiện tại chị có đủ điều kiện về thời gian và thu nhập để nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị và anh T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tạ Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai anh Tạ Văn T trình bày:

Anh kết hôn với chị Lê Thị Bích T tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống đến tháng 5/2023 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh mãi chơi cờ bạc, rượu chè, đánh chị T dẫn đến vợ chồng bất đồng xô xát. Chị T bỏ về nhà bố mẹ tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Việc chị T xin ly hôn anh mong muốn được đoàn tụ với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 02 con chung Tạ Vân K, sinh ngày 05/6/2016 và Tạ Bảo T, sinh ngày 29/01/2019. Đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 Bộ luật Dân sự: Xử cho chị Lê Thị Bích T được ly hôn anh Tạ Văn T. Về con chung: Giao con chung Tạ Bảo T, sinh ngày

29/01/2019 cho chị Lê Thị Bích T nuôi dưỡng, giao con chung Tạ Văn K, sinh ngày 05/6/2016 cho anh Tạ Văn T nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Lê Thị Bích T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Chị Lê Thị Bích T khởi kiện xin ly hôn anh Tạ Văn T có nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tổ tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị T, anh T vắng mặt, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh T vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tổ tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Thị Bích T và anh Tạ Văn T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ cơ sở xác định lời khai của chị Lê Thị Bích T và anh Tạ Văn T về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giữa hai bên là đúng sự thật. Mâu thuẫn vợ chồng được thể hiện ở việc trong quá trình chung sống hai bên va chạm bất hòa, anh T cờ bạc, đánh đập chị T. Hiện hai bên sống ly thân, không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình giúp đỡ nhưng không khắc phục được. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên không khắc phục được mâu thuẫn mà nghiêm trọng hơn, chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Anh T có mong muốn đoàn tụ với chị T nhưng vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa không có lý do.

Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Bích T và anh Tạ Văn T đã nghiêm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh T là có cơ sở. Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Lê Thị Bích T được ly hôn anh Tạ Văn T.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Bích T và anh Tạ Văn T có 02 con chung Tạ Văn K sinh ngày 05/6/2016 và Tạ Bảo T, sinh ngày 29/01/2019. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền đồng thời là nghĩa vụ của cha mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con chung sau ly hôn, về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận. Căn cứ vào điều kiện nuôi dưỡng con chung, nguyện vọng con chung, để đảm bảo quyền lợi cho con chung giao cho chị T và anh T mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung sau ly hôn là phù hợp. Do vậy, giao con chung Tạ Văn K cho anh T nuôi dưỡng, giao con chung Tạ Bảo T cho chị T nuôi dưỡng sau ly hôn. Quan điểm của chị T, anh T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung sau ly hôn không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết, sau này các bên có tranh chấp Tòa án giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Bích T, anh Tạ Văn T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết, sau này hai bên có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí: Chị Lê Thị Bích T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các điều 70, 143, 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Quốc hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Bích T được ly hôn anh Tạ Văn T.
2. Về con chung: Giao con chung Tạ Bảo T, sinh ngày 29/01/2019 cho chị Lê Thị Bích T nuôi dưỡng. Giao con chung Tạ Vân K, sinh ngày 05/6/2016 cho anh Tạ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Hội đồng xét xử tạm thời không giải quyết.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không giải quyết
5. Về án phí: Chị Lê Thị Bích T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí ly hôn chị T đã nộp (biên lai thu tiền số 0005154 ngày 03 tháng 7 năm 2023) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị Bích T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Bích T và anh Tạ Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp Bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã H (ĐKKH số 02/2014);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nhàn Đỗ Văn Thư

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hồng (ĐKKH số 79 ngày 16/10/2007);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hương

Bùi Thị Nhàn Vũ Văn Thi

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã An Hòa (ĐKKH số 51 ngày 22/7/2005);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đồng Thị Thường Vũ Văn Thi

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Hồng Phong (Nơi ĐKKH);
- Đường sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP
(nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

